

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN YEAH1
YEAH1 GROUP CORPORATION**

Số/No.: 117/2503/TT/ĐHDCĐ/YEG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2025
Ho Chi Minh City, April 14, 2025

**TỜ TRÌNH
PROPOSAL**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2025**

(V/v: Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị

Re: Amendments and supplements to the Regulations on the operations of the Board of Directors)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1
To: The General Meeting of Shareholders of Yeah1 Group Corporation

Căn cứ/Pursuant to:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020, có hiệu lực
Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản sửa đổi, bổ
sung;
Law on Enterprises No. 59/2020/QH14, approved by the National Assembly of the Socialist
Republic of Vietnam on June 17, 2020, and its guiding, amending, and supplementing
documents;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản sửa đổi, bổ
sung;
Law on Securities No. 54/2019/QH14, approved by the National Assembly of the Socialist
Republic of Vietnam on November 26, 2019, and its guiding, amending, and supplementing
documents;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp
dụng đối với Công ty đại chúng;
Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020, on guidelines for corporate
governance applicable to public companies;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 ("**Công Ty**").
The Charter of Yeah1 Group Corporation (the "**Company**")

Căn cứ theo yêu cầu thực tế trong việc quản trị, điều hành Công Ty, Hội đồng quản trị ("**HDQT**")
kính trình Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHDCĐ**") xem xét và thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế
hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 nhằm phù hợp với thực tế
hoạt động quản trị và vận hành (*Toàn văn Quy chế đính kèm*), đồng thời giao Chủ tịch HDQT ký
ban hành toàn văn Quy chế đã sửa đổi, bổ sung.

Based on the practical requirements in the governance and management of the Company, the Board of Directors ("BOD") respectfully submits to the General Meeting of Shareholders ("GMS") for consideration and approval of the amendments and supplements to the Regulations on the operations of the Board of Directors of Yeah1 Group Corporation to align with the actual governance and operational practices (the full text of the Regulations is attached), and authorizes the Chairwoman of the Board of Directors to sign and issue the revised and supplemented Regulations.

HDQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

The Board of Directors respectfully submits this proposal to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval.

Trân trọng/Sincerely.

Nơi nhận/Recipients:

- ĐHĐCĐ/Shareholders;
- Lưu văn thư/Archived.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS

CHỦ TỊCH
CHAIRWOMAN





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Independence - Freedom - Happiness



QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
REGULATION ON OPERATION OF THE BOARD OF DIRECTORS

(Sửa đổi, bổ sung lần thứ ... theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày ...)
(Amended and supplemented for the according to the Resolution of the GMS dated...)

*tháng 04 năm 2025**April, 2025*

MỤC LỤC
TABLE OF CONTENTS

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG	1
CHAPTER I. GENERAL PROVISIONS	1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	1
<i>Article 1. Applicable scope and subjects</i>	1
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị	1
<i>Article 2. Principles of operation of the Board of Directors</i>	1
Điều 3. Định nghĩa và các thuật ngữ	1
<i>Article 3. Definitions and terminologies</i>	1
CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	2
CHAPTER II. MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS	2
Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị	3
<i>Article 4. Rights and obligations of members of the Board of Directors</i>	3
Điều 5. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị	4
<i>Article 5. Right to access information of members of the Board of Directors</i>	4
Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị	4
<i>Article 6. Term and number of members of the Board of Directors</i>	4
Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị	5
<i>Article 7. Standards and conditions for the members of the Board of Directors</i>	5
Điều 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị	6
<i>Article 8. Chairperson of the Board of Directors</i>	6
Điều 9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị	8
<i>Article 9. Dismissal, removal, replacement, and supplementation of members of the Board of Directors</i>	8
Điều 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	10
<i>Article 10. Election, dismissal, and removal methods of members of the Board of Directors</i>	10
Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị	12
<i>Article 11. Notification on election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors</i>	12
CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	13
CHAPTER III. THE BOARD OF DIRECTORS	13
Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	13
<i>Article 12. Rights and obligations of the Board of Directors</i>	13
Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch	16

<i>Article 13. Duties and authority of the Board of Directors in approving and signing transaction contracts</i>	16
Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường	17
<i>Article 14. Responsibilities of the Board of Directors in convening extraordinary General meetings of shareholders</i>	17
Điều 15. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị	19
<i>Article 15. Subcommittees assisting the Board of Directors</i>	19
CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	19
CHAPTER IV. MEETINGS OF THE BOARD OF DIRECTORS	19
Điều 16. Cuộc họp Hội đồng quản trị	19
<i>Article 16. Meetings of the Board of Directors</i>	19
Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị	24
<i>Article 17. Minutes of meetings of the Board of Directors</i>	24
CHƯƠNG V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH	25
CHAPTER V. REPORTING AND DISCLOSURE OF RELATED INTERESTS	25
Điều 18. Trình báo cáo hằng năm	25
<i>Article 18. Annual report submission</i>	25
Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	26
<i>Article 19. Remuneration, bonuses, and other benefits of the members of Board of Directors</i>	26
Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan	27
<i>Article 20. Disclosure of related interests</i>	27
CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	28
CHAPTER VI. RELATIONSHIP OF THE BOARD OF DIRECTORS	28
Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị	28
<i>Article 21. Relationship among members of the Board of Directors</i>	28
Điều 22. Mối quan hệ với Ban điều hành	29
<i>Article 22. Relationship with the Board of Management</i>	29
Điều 23. Mối quan hệ với Ban kiểm soát	29
<i>Article 23. Relationship with the Board of Supervisors</i>	29
CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	30
CHAPTER VII. IMPLEMENTATION PROVISIONS	30
Điều 24. Hiệu lực thi hành	30
<i>Article 24. Effectiveness</i>	30

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

CHAPTER I. GENERAL PROVISIONS

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Article 1. Applicable scope and subjects

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Scope of regulation: This Regulation of the Board of Directors stipulates the organizational structure, operating principles, rights, and obligations of the Board of Directors and its members to operate in compliance with the Law on Enterprises, the Company's Charter, Internal Regulations on corporate governance, and other relevant legal provisions.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị và những đối tượng liên quan có đề cập trong quy chế này.

Applicable subjects: This Regulation applies to the Board of Directors, its members, and related parties mentioned herein.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

Article 2. Principles of operation of the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

The Board of Directors works collectively. Each member of the Board of Directors is individually responsible for their assigned work and collectively responsible to the General Meeting of Shareholders and the law for the resolutions and decisions of the Board of Directors concerning the Company's development.

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

The Board of Directors assigns the General Director the responsibility to organize and implement the resolutions and decisions of the Board of Directors.

Điều 3. Định nghĩa và các thuật ngữ

Article 3. Definitions and terminologies

1. Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

In this Regulation, the following terms are defined as follows:

- a. Vốn điều lệ là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1;
Charter Capital is the total nominal value of shares sold or registered for purchase upon the establishment of the Joint Stock Company in accordance with Article 6 of the

Charter of Yeah1 Group Corporation;

- b. Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14, passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;

- c. Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

The Law on Securities No. 54/2019/QH14, passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;

- d. Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

Business Manager is a person managing the Company, including the Chairperson of the Board of Directors, members of the Board of Directors, and the General Director appointed by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors;

- e. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

Related Persons are individuals or organizations in accordance with Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;

- f. Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần;

Shareholder is an individual or organization holding at least one share of the Joint Stock Company;

- g. Thành viên Ban kiểm soát là Kiểm soát viên;

Member of the Board of Supervisors is the supervisor;

- h. Thành viên HĐQT không điều hành là thành viên HĐQT không phải là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng theo quy định của Điều lệ công ty.

Non-executive Member of the Board of Directors: A member of the Board of Directors who is not the General Director, Deputy General Director, or Chief Accountant as specified in the Company's Charter.

2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

References to any regulation or document include any amendments, supplements, or replacements.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Quy chế này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Quy chế này.

Headings (Sections, Articles of this Regulation) are for convenience and do not affect the content of the Regulation.

CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHAPTER II. MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

Article 4. Rights and obligations of members of the Board of Directors

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền và trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

Members of the Board of Directors have full rights and responsibilities as prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, relevant laws, and the Company's Charter. These include the right to access information and documents regarding the financial condition and business operations of the Company and its affiliated entities.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

Members of the Board of Directors have obligations as prescribed in the Law on Enterprises, the Company's Charter, and the following obligations:

- a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

To perform their duties honestly and cautiously for the best interests of the shareholders and the Company;

- b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

To attend all meetings of the Board of Directors and offer the insights on the issues under review;

- c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

To inform the Board of Directors on the remuneration received from subsidiaries, affiliated companies, and other organizations in a full and timely manner;

- d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 (ba) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

To inform the Board of Directors at the most recent meeting of the transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies controlled by the Company with over 50% of the charter capital, and members of the Board of Directors or their related parties; transactions between the Company and any company where a members of the Board of Directors is a founder or a business manager within the past 3 (three) years prior to the transaction;

- e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

To disclose information when trading shares of the Company in accordance with legal regulations.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

Independent members of the Board of Directors is obliged to prepare an assessment report on the performance of the Board of Directors.

Điều 5. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

Article 5. Right to access information of members of the Board of Directors

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty có liên quan đến việc thực thi nhiệm vụ được phân công của thành viên Hội đồng quản trị nếu được Hội đồng quản trị thông qua, và những thông tin này không thuộc phạm vi bí mật kinh doanh của công ty. Người được cung cấp thông tin có trách nhiệm bảo mật thông tin được cung cấp, sử dụng đúng mục đích cho công việc được giao.

Members of the Board of Directors have the right to request the General Director, Deputy General Directors, and other managers in the Company to provide information and documents on the financial situation and business operations of the Company and its affiliated entities related to the assigned tasks of the members, provided that such requests are approved by the Board of Directors and do not fall within the Company's trade secrets. The information provided is required to be kept confidential and used only for the assigned tasks.

2. Người quản lý doanh nghiệp được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.

The requested business managers are obligated to provide timely, complete, and accurate information as requested by the members of the Board of Directors. Procedures for requesting and providing information are detailed in the Company's Internal Regulations on corporate governance.

Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

Article 6. Term and number of members of the Board of Directors

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 04 (bốn) người.

The number of members of the Board of Directors is 04 (four) members.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

The term of a member of the Board of Directors is not more than 05 (five) years and can be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may serve as an independent member of the Board of Directors of a company for no more than 02 (two) consecutive terms. If all members of the Board of Directors simultaneously terminate their terms, they

shall continue to serve as members until new members are elected and take over.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

The composition of the Board of Directors is as follows:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 (một phần ba) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành và có tối thiểu 01 (một) thành viên độc lập trong Hội đồng quản trị. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

The composition of the Board of Directors shall ensure that at least 1/3 (one-third) of the total number of members of the Board of Directors are non-executive members and at least 01 (one) independent member is included. The Company shall minimize the number of members of the Board of Directors who concurrently hold executive positions in the Company to ensure the independence of the Board of Directors.

Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

Article 7. Standards and conditions for the members of the Board of Directors

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

The members of the Board of Directors are required to meet the following standards and conditions:

- a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;
Not fall under the forbidden categories stipulated in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;
- b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
Have professional credentials and expertise in business administration or in the company's field, industry, or business sector, and not necessarily being a shareholder of the Company;
- c. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 (năm) công ty khác;
A member of the Board of Directors of the Company may concurrently hold the position of a board member in a maximum of 05 (five) other companies;

2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

The independent members of the Board of Directors shall meet the following standards and conditions:

- a. Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 (ba) năm liền trước đó;
Not currently work for the Company, its parent company, or its subsidiaries; not having worked for the Company, its parent company, or its subsidiaries for at least 03 (three) consecutive years prior to the nomination;
- b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà

thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

Not receive salary or remuneration from the Company, except for allowances that members of the Board of Directors are entitled to under the law;

- c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của Công ty;

Not to have a spouse, biological parent, adoptive parent, biological child, adopted child, biological sibling who is a major shareholder of the Company or is a manager of the Company or its subsidiaries;

- d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

Not to hold direct or indirect ownership at least 1% of the total voting shares of the Company;

- e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 (năm) năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 (hai) nhiệm kỳ.

Not having been a member of the Board of Directors or the Board of Supervisors of the Company for at least 05 (five) consecutive years, except when continuously re-appointed for 02 (two) consecutive terms.

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Independent members of the Board of Directors are required to notify the Board of Directors if they no longer meet the standards and conditions specified in Clause 2 of this Article, and will automatically cease to be an independent member of the Board of Directors from the date of no longer meet the required standards and conditions. The Board of Directors is compelled to inform the General Meeting of Shareholders at its nearest meeting, or convene a meeting of the General Meeting of Shareholders to elect or replace the independent member of the Board of Directors within 6 months from the date of receiving the notification from the relevant independent member of the Board of Directors.

Điều 8. Chủ tịch Hội đồng quản trị

Article 8. Chairperson of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

The Chairperson of the Board of Directors is appointed, dismissed, or removed by the



Board of Directors from among its members.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.

The Chairperson of the BOD shall not concurrently hold the position of General Director.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

The Chairperson has the following rights and obligations:

- a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

Develop the agenda and operational plan of the Board of Directors;

- b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

Prepare the agenda, content, and materials for meetings; convene, preside over, and chair the meetings of the Board of Directors;

- c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

Organize the adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors;

- d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- Supervise the implementation of the resolutions and decisions of the Board of Directors;*

- e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

Preside over the General Meeting of Shareholders;

- f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Other rights and obligations as stipulated by the Law on Enterprises and the Company's Charter.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm.

In case the Chairperson submits a resignation or is dismissed or removed, the Board of Directors must elect a replacement within 10 (ten) days from the date of receipt of the resignation letter or the dismissal/removal decision.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác của Hội đồng quản trị thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

In the event that the Chairperson of the Board of Directors is absent or unable to perform their duties, they shall authorize another member of the Board of Directors in writing to exercise the rights and obligations of the Chairperson in accordance with the principles

set forth in the Company's Charter. If there is no designated person to be authorized, or if the Chairperson of the Board of Directors is dead, missing, detained, serving an imprisonment sentence, undergoing administrative measures at a mandatory rehabilitation facility or a mandatory education facility, is absconding, is restricted or loses their civil act capacity, has difficulty in perception or behavior control, or is prohibited by the Court from holding office, practicing a profession, or performing certain work, the remaining members shall elect one of their members to hold the position of Chairperson of the Board of Directors based on the principle of majority approval by the remaining members until a new decision is made by the Board of Directors.

6. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm một hoặc nhiều người làm thư ký công ty với nhiệm kỳ theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

When deemed necessary, the Board of Directors shall decide to appoint one or more persons as the Company Secretary for a term as determined by the Board of Directors. The Board of Directors may dismiss the Company Secretary when necessary, but not in violation of current labor laws. The Company Secretary has the following rights and obligations:

- a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
Assist in organizing the convening of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors' meetings; to transcribe meeting minutes;
- b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
Assist the Board of Directors members in performing the rights and obligations as assigned;
- c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
Assist the Board of Directors in applying and implementing corporate governance principles;
- d. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
Assist the Company in building shareholder relations and protecting the legal rights and interests of shareholders; ensure compliance with obligations to provide information, disclose information, and administrative procedures;
- e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
Other rights and obligations as prescribed in the Company's Charter and the Internal Regulations on corporate governance.

Điều 9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Article 9. Dismissal, removal, replacement, and supplementation of members of the Board of Directors

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
The General Meeting of Shareholders shall dismiss a member of the Board of Directors in the following cases:
 - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
Failing to meet the qualifications and conditions as prescribed in Article 155 of the Law on Enterprises;
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
Submitting a resignation letter that is approved;
 - c. Trường hợp khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
Other cases specified in the Law on Enterprises and the Company's Charter.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
The General Meeting of Shareholders shall remove a member of the Board of Directors in the following cases:
 - a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 (sáu) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
Failing to participate in the activities of the Board of Directors for 06 (six) consecutive months, except for force majeure cases;
 - b. Trường hợp khác quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
Other cases as stipulated by the Law on Enterprises and the Company's Charter.
3. Trường hợp Thành viên Hội đồng quản trị có đơn từ nhiệm/từ chức, trình tự và thủ tục tiếp nhận cụ thể như sau:
In the event that a Member of the Board of Directors submits a resignation letter, the specific procedures for acceptance are as follows:
 - a. Để thông báo từ nhiệm/từ chức, thành viên Hội đồng quản trị từ nhiệm/từ chức phải gửi Đơn từ nhiệm/từ chức đến Hội đồng quản trị bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
To notify of their resignation, the resigning member of the Board of Directors must submit a resignation letter to the Board, which must include the following key information:
 - Chức vụ từ nhiệm/từ chức;
Position being resigned from;
 - Lý do từ nhiệm/từ chức;
Reason for resignation;
 - Thời điểm từ nhiệm (ghi rõ ngày từ nhiệm);
Resignation date (specifying the exact date);
 - Chữ ký và ghi rõ họ tên của thành viên Hội đồng quản trị.
Signature and full name of the member of the Board of Directors.
 - b. Quy trình xử lý đơn từ nhiệm/từ chức của thành viên Hội đồng quản trị quy định tại điểm a khoản này như sau:
The process for handling the resignation letter of a member of the Board of Directors, as stipulated in Point a of this Clause, is as follows:
 - Công ty công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được đơn từ nhiệm/từ chức;

The Company must publicly disclose the information within 24 hours from receiving the resignation letter;

- Việc trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo Điều lệ và quy định của pháp luật.

The process of presenting to the General Meeting of Shareholders for the removal of a member of the Board of Supervisors shall be carried out in accordance with the Company's Charter and relevant legal regulations.

4. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều này.

When deemed necessary, the General Meeting of Shareholders shall decide to replace, dismiss, or remove a member of the Board of Directors, except for the cases already specified in Clause 1 and Clause 4 of this Article.

5. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

The Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders to elect additional members in the following cases:

- a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

The number of Board members is reduced by more than one-third compared to the prescribed number in the Company's Charter. In such cases, the Board of Directors must convene a meeting within 60 days;

- b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ tối thiểu theo quy định tại Khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP;

The number of independent members of the Board of Directors falls below the minimum ratio required under Clause 4, Article 276 of Decree 155/2020/ND-CP;

- c. Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Except for the cases specified in Points a and b of this Clause, the General Meeting of Shareholders shall elect a new member to replace the dismissed or removed Board of Directors member at the nearest meeting.

Điều 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Article 10. Election, dismissal, and removal methods of members of the Board of Directors

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty có quyền đề cử không quá hai (02) ứng viên; từ 20% đến dưới 40% được đề cử không quá ba (03) ứng viên; từ 40% trở lên được đề cử đủ số ứng viên. Việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị được quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về Quản

trị công ty.

Shareholders or groups of shareholders holding at least 10% of the total outstanding ordinary shares have the right to nominate candidates for the Board of Directors in accordance with the provisions of the Law on Enterprises and the Company's Charter. Shareholders or groups of shareholders holding from 10% to less than 20% of the total voting shares of the Company may nominate no more than two (02) candidates; those holding from 20% to less than 40% may nominate no more than three (03) candidates; and those holding 40% or more may nominate a full number of candidates. The detailed nomination and candidacy process is specified in the Internal Regulations on corporate governance.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

If the number of candidates for the Board of Directors through nomination and candidacy is still insufficient as required by Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Directors shall nominate additional candidates or organize nominations in accordance with the Company's Charter, the Internal Regulations on corporate governance, and the Regulation on the operation of the Board of Directors. The incumbent Board of Directors' nomination of additional candidates must be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors in accordance with the laws.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử.

The election of Board of Directors members must be conducted using the cumulative voting method, whereby each shareholder has a total number of votes equal to the number of shares they own multiplied by the number of Board members to be elected. Shareholders may allocate all or part of their total votes to one or multiple candidates. Elected Board of Directors members shall be determined based on the number of votes received, ranked from highest to lowest, starting with the candidate who receives the most votes until the required number of members, as stipulated in the Company's Charter, is reached. In the event that two or more candidates receive the same number of votes for the final Board of Directors member position, a re-election shall be conducted among those candidates with equal votes, or the selection shall be made based on criteria specified in the election regulations

or the Company's Charter.

Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty.

If the number of candidates is less than or equal to the number of Board of Directors members to be elected, the election of Board members may be conducted either by cumulative voting as stipulated in Clause 3, Article 148 of the Law on Enterprises, or by voting by expression of opinion (agree, disagree, no opinion). The approval rate for the voting by expression of opinion method shall comply with Clause 2, Article 21 of the Company's Charter.

4. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được quy định tại Khoản 2 Điều 21 Điều lệ công ty.

The dismissal or removal of a member of the Board of Directors shall be carried out by the General Meeting of Shareholders through a voting method (agree, disagree, abstain). The voting ratio for approval by this voting method is specified in Clause 2, Article 21 of the Company's Charter.

Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Article 11. Notification on election, dismissal, and removal of members of the Board of Directors

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

In the event that candidates for the Board of Directors have been determined, the Company must disclose information related to the candidates at least 10 days before the opening of the General Meeting of Shareholders on the Company's website, so that shareholders can review the candidates before casting their votes. The candidates for the Board of Directors must provide a written commitment regarding the truthfulness and accuracy of the disclosed personal information and must pledge to perform their duties honestly, carefully, and in the best interests of the Company if elected as a member of the Board of Directors. The information related to the candidates for the Board of Directors that must be disclosed includes:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh
Full name, date of birth;

- b. Trình độ chuyên môn;
Professional qualifications;
 - c. Quá trình công tác;
Work experience;
 - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
Other management positions (including positions in the Board of Directors of other companies);
 - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
Interests related to the Company and its affiliates;
 - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
Other information (if any) as prescribed by the Company's Charter;
 - g. Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
The Company must disclose information about the companies where the candidate currently holds positions as a the Board of Directors member or other management positions, along with any related interests.
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.
The notification of the election results, dismissal, or removal of members of the Board of Directors shall be carried out in accordance with the regulations on information disclosure.

CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHAPTER III. THE BOARD OF DIRECTORS

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Article 12. Rights and obligations of the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
The Board of Directors is the governing body of the Company, having full authority on behalf of the Company to decide, exercise rights, and perform obligations of the Company, except for matters within the authority of the General Meeting of Shareholders.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
The rights and duties of the Board of Directors are stipulated by law, the Company's Charter, and the General Meeting of Shareholders. The Board of Directors is entitled to perform rights and duties in details as follows:

- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
Determine on the Company's medium-term development strategy and annual business plan;
- b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
Make a proposal to the type of shares and the total number of shares authorized for issuance of each type;
- c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
Make decisions on the sale of unsold shares within the authorized limit of each type of shares; to decide on raising additional capital by other means;
- d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
Determine the price of shares and bonds issued by the Company;
- e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
Decide on the repurchase of shares as stipulated in Clauses 1 and 2, Article 133 of the Law on Enterprises;
- f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
Approve investment plans and projects within its authority and limits as prescribed by law;
- g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
Decide on solutions for market development, marketing, and technology;
- h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
To approve contracts, transactions of purchase, sale, borrowing, lending, and other transactions with a value of 35% or more of the total value of assets recorded in the latest financial statements of the Company, except for contracts and transactions under the authority of the General Meeting of Shareholders as stipulated in Point d, Clause 2, Article 138, and Clauses 1 and 3, Article 167 of the Law on Enterprises;
- i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
Elect, dismiss, and remove the Chairperson of the Board of Directors; appoint, dismiss, sign, and terminate contracts with the General Director and other key managers as stipulated by the Company's Charter; determine the salaries, remuneration, bonuses,

and other benefits of these managers; appoint authorized representatives to participate in the Members' Council or the General Meeting of Shareholders in other companies and decide on their remuneration and other benefits;

- j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

Supervise and direct the General Director and other managers in managing the Company's day-to-day business activities;

- k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

Decide on the organizational structure and internal management regulations of the Company, establish subsidiaries, branches, and representative offices, and make capital contributions, and purchase shares of other enterprises;

- l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

Approve the agenda, content, and materials for the General Meeting of Shareholders, convene the General Meeting of Shareholders, or collect opinions from the General Meeting of Shareholders to pass resolutions;

- m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

Submit the audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;

- n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

Propose dividend payments; decide the time and procedures for dividend payments or handle losses incurred during business operations;

- o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

Propose the reorganization or dissolution of the Company; request bankruptcy proceedings for the Company;

- p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của công ty;

Approve on the issuance of the Regulation on the operation of the Board of Directors, the Internal Regulations on corporate governance after being approved by the General Meeting of Shareholders; to issue the Company's information disclosure regulations;

- q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Other rights and obligations as stipulated by the Law on Enterprises, the Law on Securities, other applicable laws, and the Company's Charter.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

The Board of Directors is obliged to report the results of its activities to the General

Meeting of Shareholders in accordance with Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, of the Government detailing the implementation of certain provisions of the Law on Securities.

4. Được quyền thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành khi được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền.

The Board of Directors is entitled to change the plan for using the proceeds from the offering or issuance with a value change of less than 50% of the proceeds from the offering or issuance if authorized by the General Meeting of Shareholders.

Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

Article 13. Duties and authority of the Board of Directors in approving and signing transaction contracts

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 (mười hai) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

The Board of Directors approves contracts and transactions with a value of less than 35%, or transactions that result in a total transaction value within 12 (twelve) months from the date of the first transaction being less than 35% of the total asset value as recorded in the most recent financial statement, or another ratio or value as specified in the Company's Charter, between the Company and any of the following parties:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

Members of the Board of Directors, members of the Board of Supervisors, the General Director, and other managers or related persons;

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

Shareholders or authorized representatives of shareholders owning more than 10% of the total ordinary shares and their related persons;

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

The enterprise is related to the entities specified in Clause 2, Article 164 of the Law on Enterprises.

2. Hội đồng quản trị chấp thuận các Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

The Board of Directors also approves borrowing, lending, and asset transactions with a value less than or equal to 10% of the Company's total asset value between the Company

and shareholders owning 51% or more of the total voting shares or their related persons.

3. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

The Company's representative signing the contracts or transactions on behalf of the Company must notify the Board of Directors and the Board of Supervisors of any related parties and provide a draft of the contracts or the main contents of the transactions. The Board of Directors must decide on the approval of the contracts or transactions within 15 (fifteen) days from the date of receiving the notification, unless otherwise provided by the Company's Charter, members of the Board of Directors who have related interests in the parties to the contracts or transactions shall not have voting rights.

Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Article 14. Responsibilities of the Board of Directors in convening extraordinary General meetings of shareholders

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

The Board of Directors must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:

- a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

The Board of Directors deems it necessary for the benefit of the Company;

- b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

The number of remaining members of the Board of Directors and the Board of Supervisors is less than the minimum requirement as stipulated by law;

- c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

At the request of a shareholder or a group of shareholders as specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises; the request for convening the General Meeting of Shareholders must be made in writing, specifying the reasons and objectives of the meeting, and must be signed by the relevant shareholders or the request document may be made in multiple copies and signed by the relevant shareholders;

- d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

At the request of the Board of Supervisors;

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Other cases as prescribed by law and the Company's Charter.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Convening an extraordinary General Meeting of Shareholders

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

The Board of Directors must convene a General Meeting of Shareholders within 30 (thirty) days from the date when the number of remaining members of the Board of Directors and the Board of Supervisors is less than the minimum required by the Company's Charter, or upon receiving requests specified in points c and d, Clause 1 of this Article.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

The person convening the General Meeting of Shareholders must perform the following tasks:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 (mười) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn ngắn hơn. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 (hai mươi) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

Prepare the list of shareholders eligible to participate and vote/elect at the General Meeting of Shareholders. The list of shareholders entitled to attend the General Meeting of Shareholders must be prepared no more than 10 (ten) days before the date of sending the meeting invitation, unless the Company's Charter specifies a shorter period. The Company must disclose information about the list of shareholders eligible to attend the General Meeting of Shareholders at least 20 (twenty) days before the record date;

b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

Provide information and resolve any complaints related to the shareholder list;

c. Chuẩn bị chương trình và nội dung cuộc họp;

Prepare the meetings agenda;

d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

Prepare documents for the meeting;

e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

Draft the resolutions of the General Meeting of Shareholders based on the proposed agenda of the meeting; the list and detailed information of candidates in case of electing members of the Board of Directors or the Board of Supervisors;

f. Xác định thời gian và địa điểm họp;

Determine the time and location of the meeting;

- g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

Send the meeting invitation to each shareholder entitled to attend the meeting as per the provisions of the Law on Enterprises;

- h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Other tasks related to the meeting.

Điều 15. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị

Article 15. Subcommittees assisting the Board of Directors

1. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 (ba) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

When necessary, the Board of Directors may establish subcommittees responsible for development policies, human resources, remuneration, internal audit, and risk management. The number of members in each subcommittee shall be determined by the Board of Directors, with a minimum of 03 (three) members, including members of the Board of Directors and external members. Non-executive members of the Board of Directors shall constitute the majority of the subcommittee, and one of them shall be appointed as the Head of the subcommittee by the Board of Directors. The subcommittee's operations must comply with the regulations set by the Board of Directors. A resolution of the subcommittee is valid only when passed by the majority of attending members at a meeting.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

The implementation of decisions made by the Board of Directors or its subcommittees must comply with the prevailing legal regulations, the Company Charter, and internal governance regulations.

CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHAPTER IV. MEETINGS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Điều 16. Cuộc họp Hội đồng quản trị

Article 16. Meetings of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong

thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

The Chairperson of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors within seven working days from the conclusion of the Board of Directors election. This meeting shall be convened and chaired by the member who received the highest number of votes. In case multiple members receive an equal highest vote count, the members shall vote based on the majority principle to select one of them to convene the Board of Directors meeting.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

The Board of Directors must meet at least once every quarter and may hold extraordinary meetings.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

The Chairperson shall convene the Board of Directors meetings in the following cases:

- a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

Upon request of the Board of Supervisors or an independent Board of Directors's member;

- b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

Upon request of the General Director or at least five senior management personnel;

- c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

Upon request of at least two Board of Directors's members;

- d. Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

Other cases stipulated in the Company's Charter.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

The requests specified in Clause 3 of this Article must be made in writing and must clearly state the purpose, issues to be discussed, and decisions within the Board of Directors's authority.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp đến các thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Công ty nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này và chậm nhất là 01 (một) ngày làm việc trước ngày họp. Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được tổ chức không quá 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày Công ty nhận được đề nghị. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

The Chairperson of the Board of Directors must send the meeting invitation to the Board of Directors's members within seven (07) working days from the date the Company receives the request stipulated in Clause 3 of this Article and no later than one (01) working day before the meeting date. The Board of Directors's meeting must be convened within ten

(10) working days from the date the Company receives the request. If the Chairperson fails to convene the meeting as requested, they shall be held responsible for any damages caused to the Company; the requesting party has the right to convene the Board of Directors's meeting in place of the Chairperson.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 01 (một) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, hình thức họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

The Chairperson of the Board of Directors or the convener of the Board of Directors's meeting must send the meeting invitation no later than 01 (one) working day before the meeting date. The invitation must clearly specify the time, venue, format, agenda, discussion topics, and matters for decision-making. It must also include relevant documents for the meeting and voting ballots for members.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, email, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

The Board of Directors's meeting invitation may be sent via written notice, phone, email, electronic means, or any other method stipulated in the Company's Charter, ensuring it reaches the registered contact address of each Board of Directors's member.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

The Chairperson of the Board of Directors or the convener of the meeting shall send the meeting invitation and accompanying documents to the members of the Board of Supervisors in the same manner as for the Board of Directors's members.

Thành viên Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Board of Supervisors's members have the right to attend Board of Directors's meeting and participate in discussions but do not have voting rights.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại Điều này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp lần thứ hai đến Thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất và chậm nhất là 03 (ba) ngày làm việc trước ngày họp. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

Meetings of the Board of Directors shall be conducted when at least three-fourths of the total members are present. If the meeting convened under this Article does not meet the required quorum, the Chairperson of the Board of Directors must send a second meeting invitation to the Board of Directors's members within 07 (seven) days from the originally scheduled meeting date and no later than 03 (three) working days before the new meeting date. In this case, the meeting shall proceed if more than half of the Board of Directors's members are present.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình

thức khác mà trong đó tất cả hoặc một số thành viên Hội đồng quản trị đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

Meetings of the Board of Directors may be held online or other means in which all or some of the members of the Board of Directors are at different locations, provided that each member attending the meeting is able to:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
Listening to other Board of Directors members speak during the meeting;
- b. Nếu muốn, thành viên đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

If desired, the member may speak to all other attendees simultaneously.

Nghị quyết Hội đồng quản trị được thông qua trong cuộc họp được tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức khác nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành và có hiệu lực như đối với cuộc họp trực tiếp.

The Board of Directors' resolutions passed at a meeting held in the form of an online meeting or another form if approved by the majority of the Board of Directors attending the meetings and is as effective as for the in-person meetings.

10. Lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản:

Collecting written opinions from the Board of Directors members:

Khi cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền theo các thủ tục sau:

When necessary, the Chairperson of the Board of Directors may collect written opinions from the Board of Directors members to approve matters within their authority according to the following procedures:

- a. Gửi Phiếu lấy ý kiến kèm theo các tài liệu liên quan, dự thảo Nghị quyết cho các thành viên Hội đồng quản trị; và

Send the opinion collection form along with relevant documents and the draft Resolution to the Board of Directors members; and

- b. Các thành viên Hội đồng quản trị biểu quyết theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng quản trị và gửi lại phiếu lấy ý kiến đã được trả lời theo thời hạn ghi trong Phiếu lấy ý kiến;

The Board of Directors members shall vote as requested by the Chairperson of the Board of Directors and return the completed opinion collection form within the deadline stated in the form;

- c. Chủ tịch Hội đồng quản trị cử ra Ban kiểm phiếu để kiểm tra kết quả biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị và lập ra biên bản kiểm phiếu;

The Chairperson of the Board of Directors shall appoint a Vote Counting Committee to review the voting results of the Board of Directors members and prepare the vote counting minutes;

- d. Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị ký ban hành Nghị quyết của Hội đồng quản trị về các vấn đề đã được các thành viên Hội đồng quản trị thông qua.

Based on the vote counting results, the Chairperson of the Board of Directors shall, on

behalf of the Board of Directors, sign and issue the Board of Directors' Resolution on the matters approved by the Board of Directors members.

11. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

Members of the Board of Directors shall be considered as attending and voting at a meeting in the following cases:

- a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

Attending and voting in person at the meeting;

- b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

Authorizing another person to attend and vote on their behalf as stipulated in Clause 11 of this Article;

- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

Attending and voting via online conferences, electronic voting, or other electronic means;

- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, thư điện tử;

Submitting a voting ballot to the meeting via mail or email;

- e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

Submitting a voting ballot through other means as stipulated in the Company's Charter.

12. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 (một) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

In case a voting ballot is sent to the meeting by mail, the ballot must be enclosed in a sealed envelope and delivered to the Chairperson of the Board of Directors no later than 01 (one) hour before the commencement of the meeting. The voting ballot shall only be opened in the presence of all attendees.

13. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác hoặc cho người khác (không phải thành viên Hội đồng quản trị nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận) dự họp và biểu quyết.

Members must attend all meetings of the Board of Directors. A member may authorize another member of the Board of Directors or another person (not a member of the Board of Directors if approved by the majority of the Board of Directors's members) to attend and vote on their behalf.

14. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Lưu ý, Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều 43 Điều lệ công ty.

Resolutions and decisions of the Board of Directors shall be passed if approved by the

majority of attending members. In the event of a tie vote, the final decision shall be made based on the opinion of the Chairperson of the Board of Directors. Notice: a member of the Board of Directors shall not vote on transactions that bring benefits to themselves or their related persons, in accordance with the provisions of the Law on Enterprises and Article 43 of the Company's Charter.

Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị

Article 17. Minutes of meetings of the Board of Directors

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

Meetings of the Board of Directors must be recorded in minutes and may be audio-recorded, transcribed, and stored in other electronic formats. The minutes must be prepared in Vietnamese and may also be prepared in a foreign language, including the following key contents:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
Name, head office address, business code;
- b. Thời gian, địa điểm họp;
Time and place of meeting;
- c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
Purpose, agenda and content of meeting;
- d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
Full name of each member attending the meeting or authorized person attending the meeting and method of attending the meeting; full name of members not attending the meeting and reason;
- e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
Issues discussed and voted on at the meeting;
- f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
Summary of opinions expressed by each member attending the meeting in the order of the meeting;
- g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
Voting results, clearly stating members who agree, disagree and abstain;
- h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
Issues passed and corresponding percentage of votes passed;
- i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại Điều 58 quy chế này.
Full name and signature of the chair and the person taking the minutes, except for the case specified in Article 58 of these regulations.



2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

If the chairperson and the person taking the minutes refuse to sign the meeting minutes, but all other attending members of the Board of Directors sign and the minutes fully contain the required content as specified in Points a, b, c, d, đ, e, g, and h of Clause 1 of this Article, the minutes shall still be legally effective.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

The chairperson, the person taking the minutes, and all signatories of the minutes are responsible for the truthfulness and accuracy of the content recorded in the Board of Directors meeting minutes.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

The Board of Directors's meeting minutes and relevant documents used in the meeting must be stored at the Company's headquarters.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

The minutes prepared in both Vietnamese and a foreign language shall have equal legal validity. In case of any discrepancies between the Vietnamese version and the foreign language version, the Vietnamese version shall prevail.

CHƯƠNG V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

CHAPTER V. REPORTING AND DISCLOSURE OF RELATED INTERESTS

Điều 18. Trình báo cáo hằng năm

Article 18. Annual report submission

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

At the end of the fiscal year, the Board of Directors must submit the following reports to the General Meeting of Shareholders:

- a. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;

The Company's business performance report;

- b. Báo cáo tài chính;

The financial statements;

- c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;

The assessment report on the management and administration of the Company;

- d. Báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát.

The evaluation report of the Board of Supervisors.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát

để thẩm định chậm nhất là 30 (ba mươi) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

The reports specified in Points a, b, and c of Clause 1 of this Article must be submitted to the Board of Supervisors for evaluation no later than 30 (thirty) days before the opening date of the Annual Meeting of General Meeting of Shareholders.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 21 (hai mươi một) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 (một) năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

The reports specified in Clauses 1 and 2 of this Article, along with the evaluation report of the Board of Supervisors and the audit report, must be stored at the Company's headquarters no later than 21 (twenty one) days before the opening date of the Annual Meeting of General Meeting of Shareholders. Shareholders who have continuously held shares in the Company for at least 01 (một) year have the right to directly review the reports specified in this Article, either individually or together with a lawyer, accountant, or certified auditor.

Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

Article 19. Remuneration, bonuses, and other benefits of the members of Board of Directors

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

The Company has the right to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on business performance and efficiency.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

Members of the Board of Directors are entitled to work-related remuneration and bonuses. Work-related remuneration is calculated based on the number of working days required to fulfill the duties of a Board member and the remuneration per day. The Board of Directors estimates the remuneration for each member based on the principle of unanimity. The total remuneration and bonuses for the Board of Directors shall be determined by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

The remuneration of each member of the Board of Directors shall be included in the Company's business expenses in accordance with corporate income tax regulations. It must be presented as a separate item in the Company's annual financial statements and reported

to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

Members of the Board of Directors holding executive positions, serving on Board of Directors' subcommittees, or performing duties beyond the ordinary responsibilities of a Board member may receive additional remuneration in the form of a lump-sum payment, salary, commission, profit-sharing, or other forms as decided by the Board of Directors.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Members of the Board of Directors are entitled to reimbursement of all reasonable travel, accommodation, and other expenses incurred in the performance of their duties, including expenses related to attending meetings of the meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, or its committees.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Members of the Board of Directors may be covered by liability insurance purchased by the Company upon approval by the General Meeting of Shareholders. This insurance shall not cover liabilities arising from violations of the law or the Company's Charter.

Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan

Article 20. Disclosure of related interests

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

Unless otherwise provided by the Company's Charter with stricter regulations, the disclosure of interests and related persons of the Company shall be carried out as follows:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

Members of the Board of Directors must declare to the Company their related interests, including:

- a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

The name, business registration number, head office address, and business activities of enterprises in which they own contributed capital or shares; the ownership ratio and the date of acquisition of such capital or shares;

- b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

The name, business registration number, head office address, and business activities of enterprises in which their related persons jointly or solely own more than 10% of the charter capital.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

The declaration specified in Clause 1 of this Article must be made within 07 (seven) working days from the date the related interest arises. Any amendments or supplements must be notified to the Company within 07 (seven) working days from the date of such amendment or supplement.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Members of the Board of Directors who, in their own name or on behalf of another person, conduct any business activities falling within the Company's business scope must disclose the nature and details of such activities to the Board of Directors. They may only proceed with such activities if approved by the majority of the remaining members of the Board of Directors. If a member engages in such activities without disclosure or approval, all income derived from such activities shall belong to the Company.

CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHAPTER VI. RELATIONSHIP OF THE BOARD OF DIRECTORS

Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

Article 21. Relationship among members of the Board of Directors

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

The relationship among members of the Board of Directors is collaborative. Members of the Board of Directors are responsible for informing each other of relevant matters during the execution of their assigned duties.

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch

Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

During the execution of assigned duties, the member of the Board of Directors primarily responsible for a task must proactively coordinate with other members if the matter relates to areas under their supervision. If there is a disagreement among Board of Directors's members, the primarily responsible member shall report the matter to the Chairperson of the Board of Directors for review and decision within their authority, or arrange a meeting or seek opinions from Board of Directors's members in accordance with the law, the Company's Charter, and this Regulation.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

In the event of a reassignment of responsibilities among Board of Directors's members, the concerned members must hand over all related tasks, records, and documents. This handover must be documented in writing and reported to the Chairperson of the Board of Directors.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban điều hành

Article 22. Relationship with the Board of Management

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

As the governing body, the Board of Directors issues resolutions for the General Director and the executive apparatus to implement. At the same time, the Board of Directors inspects and supervises the implementation of these resolutions.

Điều 23. Mối quan hệ với Ban kiểm soát

Article 23. Relationship with the Board of Supervisors

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

The relationship between the Board of Directors and the Board of Supervisors is collaborative. Their working relationship is based on the principles of equality and independence, while also ensuring close cooperation and mutual support in fulfilling their respective duties.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Upon receiving inspection reports or summary reports from the Board of Supervisors, the Board of Directors is responsible for reviewing them and directing relevant departments to develop and implement corrective measures promptly.

CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH
CHAPTER VII. IMPLEMENTATION PROVISIONS

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Article 24. Effectiveness

1. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 bao gồm 7 Chương, 24 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 4 năm 2025.

The Operation Regulation of the Board of Directors of Yeah1 Group Corporation consist of 7 Chapters and 24 Articles and shall take effect from April 22, 2025.

2. Quy chế này được lập thành 02 (hai) bản bằng song ngữ Việt – Anh. Trong trường hợp có sự khác nhau giữa tiếng Việt và tiếng Anh thì Tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng. Các bản của bản Quy chế này có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

This Regulation is made in 2 (two) bilingual copies in Vietnamese and English. In case of any discrepancies between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail. Both copies of this Regulation are of equal validity and must be kept at the

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHỦ TỊCH
CHAIRWOMAN

LÊ PHƯƠNG THẢO





CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN YEAH1
YEAH1 GROUP CORPORATION
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness
Số/ĐC/N: 8/2503/TT/ĐHĐCĐ/YEG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom – Happiness

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2025
Ho Chi Minh City, April 14, 2025

**TỜ TRÌNH
PROPOSAL**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 2025**

(V/v: Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

Re: Amendments and supplements to the Regulations on the operations of the Board of Supervisors)

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1
To: The General Meeting of Shareholders of Yeah1 Group Corporation**

Căn cứ/Pursuant to:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản sửa đổi, bổ sung;
Law on Enterprises No. 59/2020/QH14, approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020, and its guiding, amending, and supplementing documents;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành, văn bản sửa đổi, bổ sung;
Law on Securities No. 54/2019/QH14, approved by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019, and its guiding, amending, and supplementing documents;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;
Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020, on guidelines for corporate governance applicable to public companies;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 ("**Công Ty**").
*The Charter of Yeah1 Group Corporation (the "**Company**").*

Căn cứ theo yêu cầu thực tế trong việc quản trị, điều hành Công Ty, Ban kiểm soát ("**BKS**") kính trình Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") xem xét và thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 nhằm phù hợp với thực tế hoạt động quản trị và vận hành (*Toàn văn Quy chế đính kèm*), đồng thời giao Trưởng Ban Kiểm soát ký ban hành toàn văn Quy chế đã sửa đổi, bổ sung.

Based on the practical requirements in the governance and management of the Company, the Board of Supervisors ("BOS") respectfully submits to the General Meeting of Shareholders ("GMS") for consideration and approval of the amendments and supplements to the Regulations on the operations of the Board of Supervisors of Yeah1 Group Corporation to align with the actual governance and

operational practices (the full text of the Regulations is attached), and authorizes the Head of the Board of Supervisors to sign and issue the revised and supplemented Regulations.

BKS kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

The Board of Supervisors respectfully submits this proposal to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval.

Trân trọng/*Sincerely.*

Nơi nhận/Recipients:

- ĐHĐCĐ/Shareholders;
- Lưu văn thư/Archived.

TM. BAN KIỂM SOÁT
ON BEHALF OF THE BOARD OF SUPERVISORS
TRƯỞNG BAN
HEAD OF THE BOARD OF SUPERVISORS



NGUYỄN VĂN NAM





DỰ THẢO/DRAFT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

YEAH1
Where Diversity Unites

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
REGULATION ON THE OPERATION OF THE BOARD OF SUPERVISORS

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN YEAH1
YEAH1 GROUP CORPORATION

(Sửa đổi, bổ sung lần thứ ... theo Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày ...)
(Amended and supplemented for the ... time under the Resolution of the General Meeting of Shareholders dated ...)

Tháng 04 năm 2025
April, 2025

MỤC LỤC
CONTENTS

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG.....	1
Chapter I. GENERAL PROVISIONS.....	1
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	1
<i>Article 1. Scope of Regulation and Subjects of Application</i>	<i>1</i>
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát.....	1
<i>Article 2. Principles of Operation of the Board of Supervisors.....</i>	<i>1</i>
Điều 3. Định nghĩa và các thuật ngữ	1
<i>Article 3. Definitions and Terminology</i>	<i>1</i>
Chương II. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT	3
Chapter II. MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS.....	3
Điều 4. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát	3
<i>Article 4. Rights, Obligations, and Responsibilities of Board of Supervisors Members</i>	<i>3</i>
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát	4
<i>Article 5. Term and Number of Board of Supervisors Members</i>	<i>4</i>
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát.....	4
<i>Article 6. Standards and Conditions for Board of Supervisors Members</i>	<i>4</i>
Điều 7. Trưởng Ban kiểm soát.....	5
<i>Article 7. Head of the Board of Supervisors</i>	<i>5</i>
Điều 8. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát	6
<i>Article 8. Nomination and candidacy for the Board of Supervisors.....</i>	<i>6</i>
Điều 9: Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát.....	7
<i>Article 9. Election, dismissal, and removal of Board of Supervisors Members</i>	<i>7</i>
Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát	10
<i>Article 11. Notification on election, dismissal, and removal of Board of Supervisors Members</i>	<i>10</i>
Chương III. BAN KIỂM SOÁT	11
Chapter III. BOARD OF SUPERVISORS.....	11
Điều 12. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát.....	11
<i>Article 12. Rights, Obligations, and Responsibilities of the Board of Supervisors</i>	<i>11</i>
Điều 13. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát.....	16
<i>Article 13. Right of the Board of Supervisors to access information</i>	<i>16</i>
Điều 14. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông	17

<i>Article 14. Responsibilities of the Board of Supervisors in convening Extraordinary General Meetings of Shareholders</i>	<i>17</i>
Chương IV. CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT	18
<i>Chapter IV. MEETINGS OF THE BOARD OF SUPERVISORS.....</i>	18
Điều 15. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	18
<i>Article 15. Meetings of the Board of Supervisors</i>	<i>18</i>
Điều 16. Biên bản họp Ban kiểm soát	20
<i>Article 16. Minutes of Board of Supervisors Meetings</i>	<i>20</i>
Chương V. BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH.....	20
<i>Chapter V. REPORTS AND DISCLOSURE OF INTERESTS</i>	20
Điều 17. Trình báo cáo hàng năm.....	20
<i>Article 17. Annual Reports.....</i>	<i>20</i>
Điều 18. Tiền lương và quyền lợi khác	22
<i>Article 18. Salary and other benefits</i>	<i>22</i>
Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan.....	22
<i>Article 19. Disclosure of related interests</i>	<i>22</i>
Chương VI. MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT.....	24
<i>Chapter VI. RELATIONSHIPS OF THE BOARD OF SUPERVISORS.....</i>	24
Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát	24
<i>Article 20. Relationship between Board of Supervisors Members</i>	<i>24</i>
Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành.....	24
<i>Article 21. Relationship with the executive board</i>	<i>24</i>
Điều 22. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị.....	24
<i>Article 22. Relationship with the Board of Directors</i>	<i>24</i>
Chương VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....	25
<i>Chapter VII. IMPLEMENTATION PROVISIONS.....</i>	25
Điều 23. Hiệu lực thi hành.....	25
<i>Article 23. Effectiveness.....</i>	<i>25</i>

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG
Chapter I. GENERAL PROVISIONS

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Article 1. Scope of Regulation and Subjects of Application

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

Scope of Regulation: The Regulation on the operation of the Board of Supervisors stipulates the organizational structure, personnel, standards, conditions, rights, and obligations of the Board of Supervisors and its members following the Law on Enterprises, the Company's Charter, and other relevant regulations.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Subjects of Application: The Regulation on the operation of the Board of Supervisors apply to the Board of Supervisors and its members.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Article 2. Principles of Operation of the Board of Supervisors

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

The Board of Supervisors operates on a collective basis. Each member of the Board of Supervisors is individually responsible for their assigned tasks and jointly accountable to the General Meeting of Shareholders and the law for the activities and decisions of the Board of Supervisors.

Điều 3. Định nghĩa và các thuật ngữ

Article 3. Definitions and Terminology

1. Trong Quy chế này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

In this Regulation, the following terms are defined as follows:

- a. Vốn điều lệ là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1;

Charter Capital is the total par value of shares that have been sold or registered for purchase at the establishment of the Joint Stock Company, following Article 6 of the Charter of Yeah1 Group Corporation.

- b. Luật Doanh nghiệp là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
Law on Enterprises refers to Law No. 59/2020/QH14, passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;
 - c. Luật Chứng khoán là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
Law on Securities refers to Law No. 54/2019/QH14, passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;
 - d. Người điều hành doanh nghiệp là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
Executive Officer refers to the General Director, Deputy General Directors, and Chief Accountant appointed by the Board of Directors;
 - e. Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;
Manager refers to the individuals managing the Company, including the Chairman of the Board of Directors, members of the Board of Directors, and the General Director appointed by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors;
 - f. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
Related Person refers to individuals and organizations as defined in Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;
 - g. Cổ đông là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần;
Shareholder refers to any individual or organization owning at least one share of the Joint Stock Company;
 - h. Thành viên Ban kiểm soát là Kiểm soát viên
Member of the Board of Supervisors refers to the Supervisors;
2. Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

In these Regulations, any references to one or more provisions or other documents include any amendments, supplements, or replacements thereof.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Quy chế này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Quy chế này.
The titles (Sections and Articles of these Regulations) are used for convenience in understanding the content and do not affect the substance of these Regulations.

Chương II. THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT **Chapter II. MEMBERS OF THE BOARD OF SUPERVISORS**

Điều 4. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát **Article 4. Rights, Obligations, and Responsibilities of Board of Supervisors Members**

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
Comply with the law, the company's Charter, resolutions of the General Meeting of Shareholders, and professional ethics in performing assigned rights and obligations.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
Perform assigned rights and obligations with honesty, prudence, and in the best manner to ensure the maximum legitimate interests of the Company.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
Be loyal to the interests of the Company and shareholders; do not abuse position or power or use information, secrets, business opportunities, or other Company assets for personal gain or to serve the interests of other organizations or individuals.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
Fulfill other obligations as prescribed by the Law on Enterprises and the company's Charter.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.

In case of violation of the provisions in Clauses 1, 2, 3, and 4 of this Article that cause damage to the Company or others, the Board of Supervisors member must bear personal or joint responsibility for compensation. Any income or benefits gained from such violations must be returned to the Company.

6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.
Suppose a violation by a Board of Supervisors member is detected in the performance of assigned duties. In that case, the violation must be reported in writing to the Board of Supervisors, requesting the violator to cease the violation and remedy the consequences.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

Article 5. Term and Number of Board of Supervisors Members

1. Ban kiểm soát có từ 03 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
The Board of Supervisors consists of 03 members. The term of a Board of Supervisors member shall not exceed 05 years and may be re-elected for an unlimited number of terms.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
Board of Supervisors members are not required to be shareholders of the Company.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
The majority of Board of Supervisors members must reside permanently in Vietnam.
4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.
If the terms of the Board of Supervisors members expire at the same time and new members have not yet been elected, the outgoing members will continue to perform their rights and obligations until the new members are elected and assume their duties.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

Article 6. Standards and Conditions for Board of Supervisors Members

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
Board of Supervisors members must meet the following standards and conditions:

- a) Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
Not fall under the cases specified in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises.
- b) Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
Be trained in one of the fields of economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or other fields relevant to the Company's business activities.
- c) Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
Not be a family member of a member of the Board of Directors, the General Director, or other managers.
- d) Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
Not be a Company manager and not necessarily be a shareholder or an employee of the Company.
- e) Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
Not work in the Company's accounting or finance department.
- f) Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán độc lập được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;
Not be a member or employee of an independent audit organization that has audited the Company's financial statements within the past 03 consecutive years.
- g) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.
Meet other standards and conditions as prescribed by relevant laws and the company's Charter.

Điều 7. Trưởng Ban kiểm soát

Article 7. Head of the Board of Supervisors

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
The Head of the Board of Supervisors must hold a university degree or higher in one of the fields of economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a field related to the Company's business activities.

2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
The Head of the Board of Supervisors is elected by the Board of Supervisors from among its members; the election, dismissal, and removal are carried out by majority vote.
3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.
The rights and obligations of the Head of the Board of Supervisors are stipulated in the company's Charter.

Điều 8. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

Article 8. Nomination and candidacy for the Board of Supervisors

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty có quyền đề cử không quá một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 40% được đề cử không quá hai (02) ứng viên; từ 40% trở lên được đề cử đủ số ứng viên. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát được quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về Quản trị công ty.
Shareholders or groups of shareholders holding at least 10% of the total number of ordinary shares have the right to nominate candidates for the Board of Supervisors. Shareholders or groups of shareholders holding from 10% to less than 20% of the total voting shares of the Company may nominate no more than one (01) candidate; those holding from 20% to less than 40% may nominate no more than two (02) candidates; those holding 40% or more may nominate the full number of candidates. The nomination and candidacy process is detailed in the company's internal corporate governance regulations.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.
If the number of candidates nominated and self-nominated for the Board of Supervisors is insufficient according to Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Supervisors may nominate additional candidates or organize nominations following the company's Charter, internal corporate governance regulations, and the Regulation on the operation of the Board of Supervisors. Any additional nominations by the incumbent Board of Supervisors must be clearly announced before the General Meeting

of Shareholders votes to elect the Board of Supervisors members according to legal regulations.

Điều 9: Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát
Article 9. Election, dismissal, and removal of Board of Supervisors Members

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
The election, dismissal, and removal of Board of Supervisors members fall under the authority of the General Meeting of Shareholders.
2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử.
Voting for the election of Board of Supervisors members must be conducted using the cumulative voting method, whereby each shareholder has a total number of votes equal to the number of shares owned multiplied by the number of Board of Supervisors members to be elected. Shareholders may allocate all or part of their total votes to one or more candidates. The elected Board of Supervisors members are determined based on the highest number of votes, starting with the candidate with the most votes until the required number of members is reached as stipulated in the company's Charter. If there are two or more candidates with an equal number of votes for the final position on the Board of Supervisors, re-voting will be conducted among the candidates with equal votes, or selection will be based on criteria specified in the election regulations.
3. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Ban kiểm soát cần bầu thì việc bầu thành viên Ban kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như quy định tại Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty.
If the number of candidates is less than or equal to the number of members to be elected to the Board of Supervisors, the election may be conducted either in the form of cumulative voting as prescribed in Clause 3, Article 148 of the Law on Enterprises or in the form of

voting (approve, disapprove, no opinion). The approval ratio under this voting form shall be implemented following Clause 2 Article 21 of the Company's Charter.

Điều 10. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát
Article 10. Cases of Dismissal and Removal of Board of Supervisors Members

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:
The General Meeting of Shareholders may dismiss a Board of Supervisors member in the following cases:
 - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
No longer meets the standards and conditions to be a Board of Supervisors member as specified in Article 169 of the Law on Enterprises.
 - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
Voluntary resignation, approved by the General Meeting of Shareholders.
 - c. Trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty quy định.
Other cases as prescribed by law and the company's Charter.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:
The General Meeting of Shareholders may remove a Board of Supervisors member in the following cases:
 - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
Failure to fulfill assigned tasks and responsibilities.
 - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
Failure to perform rights and obligations for 06 consecutive months, except in force majeure cases.
 - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
Repeated or serious violations of the duties of a Board of Supervisors member as stipulated by the Law on Enterprises and the company's Charter.
 - d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
Other cases based on the resolution of the General Meeting of Shareholders.

3. Trường hợp Thành viên Ban kiểm soát có đơn từ nhiệm/từ chức, trình tự và thủ tục tiếp nhận cụ thể như sau:
If a member of the Board of Supervisors submits a resignation letter, the procedures for receipt and handling shall be as follows:
- a. Để thông báo từ nhiệm/từ chức, thành viên Ban kiểm soát từ nhiệm/từ chức phải gửi Đơn từ nhiệm/từ chức đến Ban kiểm soát bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
To notify of their resignation, the resigning member of the Supervisory Board must submit a Resignation Letter to the Supervisory Board, which shall include the following main details:
- Chức vụ từ nhiệm/từ chức;
The position from which the member is resigning;
 - Lý do từ nhiệm/từ chức;
The reason for the resignation;
 - Thời điểm từ nhiệm (ghi rõ ngày từ nhiệm);
The effective date of resignation (clearly stating the date);
 - Chữ ký và ghi rõ họ tên của thành viên Ban kiểm soát.
Signature and full name of the resigning member of the Board of Supervisors.
- b. Quy trình xử lý đơn từ nhiệm/từ chức của thành viên Ban kiểm soát quy định tại điểm a khoản này như sau:
The procedure for handling the resignation letter as specified in Point a of this Clause is as follows:
- Công ty công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được đơn từ nhiệm/từ chức;
The company shall disclose extraordinary information within 24 hours from the time of receiving the resignation letter;
 - Việc trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo Điều lệ và quy định của pháp luật.
The submission to the General Meeting of Shareholders for approval of the dismissal of the Supervisory Board member shall be carried out in accordance with the Charter and relevant legal regulations.

Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

Article 11. Notification on election, dismissal, and removal of Board of Supervisors Members

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát khoản 1 Điều 73 Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

If Board of Supervisors candidates have been identified as stipulated in Clause 1, Article 73 of the internal corporate governance regulations, the Company must disclose information related to the candidates at least 10 days before the opening of the General Meeting of Shareholders on the Company's website for shareholders to review the candidates before voting. Board of Supervisors candidates must provide a written commitment regarding the accuracy and truthfulness of the disclosed personal information and pledge to perform their duties honestly, carefully, and in the best interests of the Company if elected. The disclosed information regarding Board of Supervisors candidates includes:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
Full name, date of birth;
- b. Trình độ chuyên môn;
Professional qualifications;
- c. Quá trình công tác;
Work experience;
- d. Các chức danh quản lý khác;
Other managerial positions held;
- e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
Interests related to the Company and its related parties;
- f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
Other relevant information (if any) as stipulated in the company's Charter.

- g. Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).
The Company is responsible for disclosing information about the companies where the candidates hold managerial positions and any related interests of the Board of Supervisors candidates (if any).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.
Notification of the results of the election, dismissal, and removal of Board of Supervisors members shall be conducted following the relevant regulations on information disclosure.

Chương III. BAN KIỂM SOÁT **Chapter III. BOARD OF SUPERVISORS**

Điều 12. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát **Article 12. Rights, Obligations, and Responsibilities of the Board of Supervisors**

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
The Board of Supervisors monitors the Board of Directors and the General Director in managing and operating the Company.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
Examine the reasonableness, legality, truthfulness, and prudence in management, business operations, and the consistency and appropriateness of accounting, statistics, and financial reporting.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
Assess the completeness, legality, and truthfulness of the annual and semi-annual financial reports, business reports, and management evaluation reports of the Board of Directors and present the assessment report at the Annual General Meeting of Shareholders. Review contracts and transactions with related persons under the approval authority of the Board

of Directors or the General Meeting of Shareholders and provide recommendations regarding such contracts and transactions.

4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
Review, inspect, and evaluate the effectiveness and efficiency of the internal control system, internal audit, risk management, and early warning systems of the Company.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
Review accounting books, accounting records, and other documents of the Company, as well as the management and operation of the Company when deemed necessary or at the request of the General Meeting of Shareholders or shareholders or groups of shareholders specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
When requested by shareholders or groups of shareholders specified in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises, the Board of Supervisors must conduct an inspection within 07 working days from the date of receipt of the request. Within 15 days from the end of the inspection, the Board of Supervisors must report the findings to the Board of Directors and the requesting shareholders or groups of shareholders. Such inspections must not obstruct the normal operation of the Board of Directors or disrupt the Company's business operations.
7. Ban kiểm soát có trách nhiệm tiếp nhận các yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ của cổ đông phổ thông quy định tại khoản 1, Điều 45 Điều lệ Công ty và thực hiện việc các đề nghị cung cấp thông tin theo yêu cầu này đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc hoặc các người quản lý khác. Quy trình yêu cầu cung cấp thông tin quy định tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty. Người được cung cấp thông tin có trách nhiệm bảo mật thông tin được cung cấp, sử dụng đúng mục đích cho công việc được giao.
The Board of Supervisors is responsible for receiving requests from ordinary shareholders for the examination of books and records as specified in Clause 1, Article 45 of the

Company's Charter and for forwarding these requests to the Board of Directors, the General Director, or other managers. The procedure for requesting information is stipulated in the internal corporate governance regulations. The recipients of the information are responsible for maintaining its confidentiality and using it solely for the intended purpose.

8. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
Recommend to the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders measures to amend, supplement, and improve the Company's management, supervision, and business operation structure.
9. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
If a member of the Board of Directors or the General Director is found to violate the provisions of Article 165 of the Law on Enterprises, the Board of Supervisors must immediately notify the Board of Directors in writing, requesting the violator to cease the violation and propose corrective measures.
10. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
Attend and participate in discussions at the General Meeting of Shareholders, meetings of the Board of Directors, and other Company meetings.
11. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
Utilize independent consultants and the Company's internal audit department to perform assigned duties.
12. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
The Board of Supervisors may consult the Board of Directors before presenting reports, conclusions, and recommendations to the General Meeting of Shareholders.
13. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.
Inspect specific issues related to the management and operation of the Company at the request of shareholders.

14. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.
Request the Board of Directors to convene an extraordinary General Meeting of Shareholders.
15. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
Convene the General Meeting of Shareholders within 30 days in case the Board of Directors fails to convene it as required under Clause 3, Article 140 of the Law on Enterprises.
16. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.
Request the Chairman of the Board of Directors to convene a meeting of the Board of Directors.
17. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp. Quy trình yêu cầu cung cấp thông tin quy định tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.
Review, extract, and copy part or all of the declared content of the list of related persons and related interests as stipulated in Clauses 1 and 2, Article 164 of the Law on Enterprises. The procedure for requesting information is stipulated in the internal corporate governance regulations.
18. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
Propose and recommend that the General Meeting of Shareholders approve the list of audit organizations qualified to audit the Company's financial statements and conduct audits of the Company's operations if necessary.
19. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
Be accountable to shareholders for their supervisory activities.
20. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.
Supervise the Company's financial status and compliance with laws by members of the Board of Directors, the General Director, and other managers in the Company's operations.

21. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.
Ensure coordination with the Board of Directors, the General Director, and shareholders in the Company's operations.
22. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
If violations of the law or the Company's Charter by members of the Board of Directors, the General Director, or other managers are discovered, the Board of Supervisors must notify the Board of Directors in writing within 48 hours, requesting the violator to cease the violation and proposing corrective measures.
23. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
Develop the Regulations on the operation of the Board of Supervisors and submit them to the General Meeting of Shareholders for approval.
24. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
Witness the Board of Directors conducting vote counting and preparing vote-counting minutes if requested by the Board of Directors when collecting written opinions from shareholders to pass a resolution of the General Meeting of Shareholders.
25. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.
The Head of the Board of Supervisors shall chair the General Meeting of Shareholders in the absence or temporary incapacity of the Chairman, and if the remaining members of the Board of Directors cannot elect a presiding officer. In this case, the candidate with the highest number of votes will preside over the meeting.
26. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
Perform other rights and obligations following the Law on Enterprises, the Company's Charter, and resolutions of the General Meeting of Shareholders.

Điều 13. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

Article 13. Right of the Board of Supervisors to access information

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:
Documents and information must be sent to Board of Supervisors members at the same time and in the same manner as to members of the Board of Directors, including:
 - a. Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;
Meeting invitations, voting ballots of the Board of Directors, and accompanying documents;
 - b. Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
Resolutions, decisions, and meeting minutes of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors;
 - c. Báo cáo của Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.
Reports from the General Director to the Board of Directors or other documents issued by the Company.
2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác có liên quan đến việc thực thi nhiệm vụ được phân công của thành viên Ban kiểm soát nếu được Ban kiểm soát thông qua, và những thông tin này không thuộc phạm vi bí mật kinh doanh của công ty. Người được cung cấp thông tin có trách nhiệm bảo mật thông tin được cung cấp, sử dụng đúng mục đích cho công việc được giao; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
Board of Supervisors members have the right to access the Company's files and documents stored at the headquarters, branches, and other locations related to the assigned duties of the Board of Supervisors members if approved by the Board of Supervisors. These documents must not be within the scope of the Company's business secrets. The information recipients must maintain confidentiality and use the information solely for assigned tasks and may visit the workplaces of the Company's managers and employees during working hours.
3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban

kiểm soát. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin quy định tại Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.

The Board of Directors, members of the Board of Directors, the General Director, and other managers must provide complete, accurate, and timely information and documents regarding the management, operation, and business activities of the Company as requested by the Board of Supervisors or its members. The procedures for requesting and providing information are stipulated in the internal corporate governance regulations.

Điều 14. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

Article 14. Responsibilities of the Board of Supervisors in convening Extraordinary General Meetings of Shareholders

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
The Board of Supervisors is responsible for convening the General Meeting of Shareholders within 30 days if the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders in the following cases:
 - a. Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;
The number of remaining members of the Board of Directors and the Board of Supervisors is less than the number required by law.
 - b. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
At the request of shareholders or groups of shareholders as stipulated in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises. The request to convene the General Meeting of Shareholders must be in writing, clearly stating the reason and purpose of the meeting, and include the signatures of the relevant shareholders or the written request may be compiled into multiple copies and contain the signatures of all relevant shareholders.
 - c. Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.
When the Board of Supervisors requests an extraordinary General Meeting of Shareholders, but the Board of Directors fails to comply.

2. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.
If the Board of Supervisors fails to convene the General Meeting of Shareholders as required, it must compensate for any damages caused to the Company.
3. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.
The costs of convening and conducting the General Meeting of Shareholders under Clause 1 of this Article shall be reimbursed by the Company.

Chương IV. CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT **Chapter IV. MEETINGS OF THE BOARD OF SUPERVISORS**

Điều 15. Cuộc họp của Ban kiểm soát **Article 15. Meetings of the Board of Supervisors**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.
The Board of Supervisors must meet at least twice (02) a year, with the participation of at least two-thirds (2/3) of the members.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.
The Board of Supervisors has the right to request members of the Board of Directors, the General Director, and representatives of the approved auditing organization to attend and address any matters that require clarification.
3. Cuộc họp của Ban kiểm soát có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức khác mà trong đó tất cả hoặc một số thành viên Ban kiểm soát đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:
Meetings of the Board of Supervisors may be conducted in the form of online conferences or other forms where all or some members of the Board of Supervisors are in different locations, provided that each participating member can:
 - a. Nghe từng thành viên Ban kiểm soát khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
Listen to all other participating members speak at the meeting;
 - b. Nếu muốn, thành viên đó có thể phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.
If desired, speak to all other participating members simultaneously.

4. Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua trong cuộc họp được tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến hoặc hình thức khác nếu được đa số thành viên Ban kiểm soát dự họp tán thành và có hiệu lực như đối với cuộc họp trực tiếp.

Decisions made by the Board of Supervisors at meetings held in the form of online conferences or other permitted forms are valid if approved by the majority of the attending members and have the same effect as decisions made in direct meetings.

5. Lấy ý kiến thành viên Ban kiểm soát bằng văn bản:

Obtaining the opinion of the members of the Board of Supervisors in writing:

Khi cần thiết, Trưởng Ban kiểm soát có thể lấy ý kiến các thành viên Ban kiểm soát bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền theo các thủ tục sau:

When necessary, the Head of the Board of Supervisors may seek the opinions of the members of the Board of Supervisors in writing to approve issues within their authority, following the procedures below:

- a. Gửi Phiếu lấy ý kiến kèm theo các tài liệu liên quan, dự thảo Quyết định cho các thành viên Ban kiểm soát;
Sending the Opinion Form along with relevant documents and the draft Decision to the members of the Board of Supervisors;
- b. Các thành viên Ban kiểm soát biểu quyết theo yêu cầu của Trưởng Ban kiểm soát và gửi lại phiếu lấy ý kiến đã được trả lời theo thời hạn ghi trong Phiếu lấy ý kiến;
The members of the Board of Supervisors cast their votes as requested by the Head of the Board of Supervisors and return the completed Opinion Form within the time frame specified in the Opinion Form;
- c. Trưởng Ban kiểm soát tiến hành kiểm phiếu để kiểm tra kết quả biểu quyết của thành viên HĐQT và lập ra Biên bản kiểm phiếu;
The Head of the Board of Supervisors conducts the vote counting to verify the voting results of the members of the Board of Directors and prepares the vote counting minutes;
- d. Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, Trưởng Ban kiểm soát thay mặt Ban kiểm soát ký ban hành Quyết định của Ban kiểm soát về các vấn đề đã được các thành viên Ban kiểm soát thông qua.
Based on the vote counting results, the Head of the Board of Supervisors signs the Decision of the Board of Supervisors on the issues that have been approved by the members of the Board of Supervisors.

Quyết định của Ban kiểm soát bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có hiệu lực và giá trị như một nghị quyết được các thành viên thông qua tại cuộc họp được triệu tập và tổ chức hợp lệ.

The Decision of the Board of Supervisors obtained through written opinions is valid and has the same effect as a resolution passed by the members at a properly convened and organized meeting.

Điều 16. Biên bản họp Ban kiểm soát

Article 16. Minutes of Board of Supervisors Meetings

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

The minutes of Board of Supervisors meetings must be recorded clearly and in detail. The minute taker and the participating members of the Board of Supervisors must sign the minutes of the meeting. All meeting minutes of the Board of Supervisors must be kept to determine the responsibility of each Board of Supervisors member.

Chương V. BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH
Chapter V. REPORTS AND DISCLOSURE OF INTERESTS

Điều 17. Trình báo cáo hàng năm

Article 17. Annual Reports

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

The Board of Supervisors's reports presented at the Annual General Meeting of Shareholders include the following contents:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc đề trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
Report on the Company's business results and the performance of the Board of Directors and the General Director to be submitted for approval at the Annual General Meeting of Shareholders.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
Self-assessment report on the performance of the Board of Supervisors and its members.

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
Remuneration, operational expenses, and other benefits of the Board of Supervisors and each of its members.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
Summary of Board of Supervisors meetings, conclusions, and recommendations; results of monitoring the Company's operations and financial situation.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
Assessment of transactions between the Company, its subsidiaries, and other companies in which the Company holds more than fifty percent (50%) of the charter capital, with members of the Board of Directors, the General Director, and related persons of these members; transactions between the Company and companies where the Board of Directors members are founding members or have been managers of the company in the past 03 years before the transaction.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
Results of monitoring the Board of Directors, the General Director, and other business managers.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.
Assessment of the effectiveness of coordination between the Board of Supervisors, the Board of Directors, the General Director, and shareholders.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
Proposals and recommendations to the General Meeting of Shareholders for approving the list of approved audit organizations to audit the Company's financial statements and perform necessary checks on the Company's activities.

Điều 18. Tiền lương và quyền lợi khác

Article 18. Salary and other benefits

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

The remuneration, salary, bonuses, and other benefits of the Board of Supervisors members are implemented as follows:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
Board of Supervisors members are paid salaries, remuneration, bonuses, and other benefits as decided by the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders decides the total annual budget for salaries, remuneration, bonuses, and other benefits, as well as the operational budget for the Board of Supervisors.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
Board of Supervisors members are entitled to reimbursement of reasonable expenses for meals, accommodation, travel, and the use of independent consulting services. The total remuneration and expenses must not exceed the annual operational budget of the Board of Supervisors as approved by the General Meeting of Shareholders, except as otherwise decided by the General Meeting of Shareholders.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.
Salaries and operational expenses of the Board of Supervisors are recorded as business expenses of the Company following the laws on corporate income tax and other relevant regulations. These amounts must be separately recorded in the Company's annual financial statements.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Article 19. Disclosure of related interests

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

Board of Supervisors members must declare to the Company their related interests, including:

- a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
Name, business registration number, address of the head office, and business activities of any enterprise they own or hold shares or contributed capital in; the ratio and time of ownership or contribution;
- b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
Name, business registration number, address of the head office, and business activities of any enterprise where their related persons jointly own or separately own more than 10% of the charter capital.
2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
Declarations under Clause 1 of this Article must be made within 07 working days from the date the related interest arises, and any amendments or supplements must be reported to the Company within 07 working days from the date of such amendment or supplement.
3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
Board of Supervisors members and their related persons may only use information obtained through their positions to serve the interests of the Company.
4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
Board of Supervisors members must notify the Board of Directors and the Board of Supervisors in writing about transactions between the Company, its subsidiaries, and other companies in which the Company holds more than fifty percent (50%) of the charter capital

with Board of Supervisors members or their related persons following the law. For transactions that require approval by the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information about these resolutions as required by securities law.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Board of Supervisors members and their related persons may not use or disclose insider information to engage in associated transactions.

Chương VI. MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Chapter VI. RELATIONSHIPS OF THE BOARD OF SUPERVISORS

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Article 20. Relationship between Board of Supervisors Members

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chỉ phối các thành viên Ban kiểm soát.

Board of Supervisors members maintain independence and do not rely on one another but cooperate and collaborate in performing the common duties, rights, and responsibilities of the Board of Supervisors following the law and the Company's Charter. The Head of the Board of Supervisors coordinates the common activities of the Board of Supervisors but does not have the authority to dominate other members.

Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành

Article 21. Relationship with the executive board

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

The Board of Supervisors maintains an independent relationship with the Company's Executive Board and serves as the supervisory body over the Executive Board's activities.

Điều 22. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Article 22. Relationship with the Board of Directors

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

The Board of Supervisors maintains an independent relationship with the Company's Board of Directors and serves as the supervisory body over the Board of Directors' activities.

Chương VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH
Chapter VII. IMPLEMENTATION PROVISIONS

Điều 23. Hiệu lực thi hành
Article 23. Effectiveness

1. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 được lập thành 02 (hai) bản bằng song ngữ Việt – Anh. Trong trường hợp có sự khác nhau giữa tiếng Việt và tiếng Anh thì Tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng. Các bản của bản Quy chế này có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

The Regulation on the operation of the Board of Supervisors of Yeah1 Group Corporation is made in two (2) bilingual copies in Vietnamese and English. In case of any discrepancies between the Vietnamese and English versions, the Vietnamese version shall prevail. Both copies of this Regulation are of equal validity and must be kept at the Company's headquarters.

2. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1 bao gồm VII chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 4 năm 2025 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số ____/2025/YEG/NQ-ĐHĐCĐ.

The Regulation on the operation of the Board of Supervisors of Yeah1 Group Corporation consists of VII chapters and 23 articles and takes effect from April 22, 2025, according to the Resolution of the General Meeting of Shareholders No. ____/2025/YEG/NQ-ĐHĐCĐ.

TM. BAN KIỂM SOÁT
ON BEHALF OF THE BOARD OF SUPERVISORS
TRƯỞNG BAN
HEAD OF THE BOARD OF SUPERVISORS

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Signed, full name, and seal affixed)